

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 27-8-20120
V/v Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thủy Nông;

Ông Phạm Thiệt Khả.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa:
Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: Xóm 10, xã H, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, thị trấn L, huyện M, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần Quốc D, sinh năm 2001;

Địa chỉ cư trú: khóm M, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Kim Tuyến, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: khóm M, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Ngọc Á có mặt tại phiên tòa; Ông Nguyễn Trần Quốc D vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; Bà Trần Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ánh trình bày: Vào ngày 30/8/2019, ông Nguyễn Trần Quốc D cùng ông giao kết hợp đồng mua bán xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, giá mua bán là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), ông D đã giao giấy tờ xe và hợp đồng có công chứng cho ông. Riêng chiếc xe ông và ông D thỏa thuận: Ông D mượn xe lại để sử dụng khoảng một thời gian sau ông D sẽ trả cho ông. Nay ông D không trả xe cho ông và cố tình né tránh nên ông yêu cầu ông D trả lại cho ông chiếc xe trên. Đến ngày 10/6/2020, ông Nguyễn Ngọc Á thay đổi yêu cầu là yêu cầu ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông số tiền mua xe là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) chứ không yêu cầu ông D trả chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Khánh D đứng tên nữa. Ông Á xác nhận ông không có nhận số tiền góp nào của bà Trần Thị Kim T đưa là 72.800.000đồng như bà T trình bày.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc Á xác định giá mua bán chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ông Á không yêu cầu ông D trả chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên cho ông và cũng không có yêu cầu hay tranh chấp gì với bà Trần Thị Kim T trong vụ án này. Ông tự nguyện thống nhất trả lại giấy tờ xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên) cho ông Nguyễn Trần Quốc D và thống nhất hủy hợp đồng mua bán xe ngày 30/8/2019 giữa ông với ông Nguyễn Trần Quốc D.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Trần Quốc D nhiều lần nhưng ông Quốc D vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, ông Quốc D cũng không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Theo bản khai ngày 09/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim T trình bày: Bà là mẹ ruột của Nguyễn Trần Quốc D, bà có hỏi mượn chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên để thế chấp cho ông Nguyễn Ngọc Á vay số tiền 90.000.000đồng. Được Nguyễn Trần Quốc D thống nhất ký tên vào “Giấy bán, cho, tặng xe” ngày 30/8/2019 nên bà và ông Á đã làm hợp đồng mua bán xe nhưng thực chất chỉ thế chấp để vay tiền chứ không phải bán xe. Tiền lãi góp cho ông Á mỗi ngày là 5.600.000đồng, nhưng bà chỉ góp được có 13 ngày với số tiền 72.800.000đồng thì ngưng. Bà T xác định bà không có chứng cứ gì chứng minh bà có góp cho ông Á số tiền 72.800.000đồng như bà trình bày nên bà T không có yêu cầu gì đối với ông Á về số tiền này. Bà T xác nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt bà nhận

thay cho Nguyễn Trần Quốc D bà đều giao lại ngay và giao tận tay cho Nguyễn Trần Quốc D, do ông Quốc D đi làm ăn nên không thể chấp hành theo giấy mời và giấy triệu tập của Tòa án được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần cho ông Nguyễn Trần Quốc D nhưng ông Quốc D vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Riêng bà Trần Thị Kim T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Trần Quốc D và bà Trần Thị Kim T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Á yêu cầu ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Ông Nguyễn Ngọc Á cung cấp cho Tòa án “GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE ngày 30/8/2019”. Về mặt hình thức: Bà Trần Thị Kim T thừa nhận ông Nguyễn Trần Quốc D thống nhất có ký tên vào “Giấy bán, cho, tặng xe ngày 30/8/2019” và giấy có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường T là đảm bảo về mặt hình thức. Nhưng về nội dung: Ông Nguyễn Ngọc Á cho rằng ông có mua chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53 của ông Nguyễn Trần Quốc D với giá 90.000.000đồng, ông D đã giao giấy tờ xe và hợp đồng có công chứng cho ông, riêng chiếc xe ông D mượn lại để sử dụng khoảng một thời gian sau ông D sẽ trả cho ông là không phù hợp với nội dung của giấy bán, cho, tặng xe ngày 30/8/2019 vì trong nội dung không ghi giá tiền mua bán xe là bao nhiêu và có đoạn ghi “Đã giao xe và các giấy tờ gồm: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.” Nếu căn cứ vào nội dung trên thì ông D đã giao xe cho ông Á

xong, không có lý do gì ông Á cho ông D mượn xe lại để sử dụng khoảng một thời gian sau ông D mới trả cho ông Á và hiện tại ông D vẫn đang là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên nên ông Á không làm thủ tục sang tên xe được.

+ Mặc dù, mẹ ruột ông D là bà Trần Thị Kim T không thừa nhận giữa ông Á và ông D có thực hiện giao kết hợp đồng mua bán xe mà thực chất ông D đồng ý ký tên vào giấy bán, cho, tặng xe ngày 30/8/2019 là để cho ông Á đồng ý cho bà T vay số tiền 90.000.000đồng và trong giấy bán, cho, tặng xe ngày 30/8/2019 không có ghi số tiền mua bán xe là 90.000.000đồng. Nhưng tại biên bản lấy lời khai của bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Trần Khánh D (anh ruột ông Quốc D). Bà T và ông Khánh D đều thừa nhận là ông Nguyễn Trần Quốc D có nhận của ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 90.000.000đồng. Ông Á không thừa nhận là có cho bà T vay số tiền 90.000.000đồng mà số tiền này là phát sinh trong giao dịch giữa ông Á với ông Quốc D. Xét về tính hợp lý của nội dung vụ án và tính chất tương tự của các vụ án mà ông Á đã khởi kiện yêu cầu bà T và các thành viên trong hộ gia đình bà T trả tiền cho ông Á đã được Tòa án giải quyết trước đây thì số tiền giao dịch giữa ông Á và ông Quốc D trong vụ án này là 90.000.000đồng là có thật.

+ Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc Á xác định giá mua bán chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Khánh D đứng tên là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ông Á không yêu cầu ông D trả chiếc xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên cho ông và cũng không có yêu cầu hay tranh chấp gì với bà Trần Thị Kim T trong vụ án này. Ông tự nguyện thống nhất trả lại giấy tờ xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên) cho ông Nguyễn Trần Quốc D và tự nguyện thống nhất hủy hợp đồng mua bán xe ngày 30/8/2019 giữa ông với ông Nguyễn Trần Quốc D.

Ông Nguyễn Ngọc Á không có yêu cầu hay tranh chấp gì với bà Trần Thị Kim T trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 72.800.000đồng, bà Trần Thị Kim T không có yêu cầu hay tranh chấp gì với ông Nguyễn Ngọc Á trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự là có căn cứ như nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Á là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Buộc ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc Á hủy hợp đồng mua bán xe (giấy bán, cho, tặng xe) ngày 30/8/2019 giữa ông Nguyễn Ngọc Á với ông Nguyễn Trần Quốc D. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc Á. Ông Á tự nguyện thống nhất trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe Honda SH150i, màu trắng đen, biển

số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên cho ông Nguyễn Trần Quốc D.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Á được chấp nhận nên ông Nguyễn Trần Quốc D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, d khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Á.

Buộc ông Nguyễn Trần Quốc D trả cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc Á.

Hủy hợp đồng mua bán xe (Giấy bán, cho, tặng xe) ngày 30/8/2019 giữa ông Nguyễn Ngọc Á với ông Nguyễn Trần Quốc D.

3. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc Á.

Ông Nguyễn Ngọc Á tự nguyện thông nhất trả lại cho ông Nguyễn Trần Quốc D 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028814 cấp ngày (không rõ) tháng 7 năm 2019, nhãn hiệu Honda, số loại SH150I, màu trắng đen, biển số kiểm soát 66H1-279.53, do ông Nguyễn Trần Quốc D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Trần Quốc D chịu 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Ngọc Á được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04582, ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo